

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

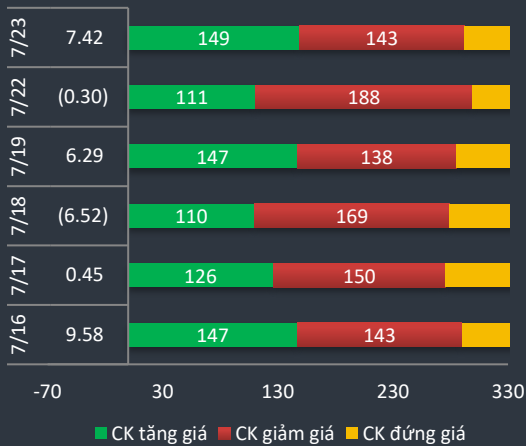
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX	49.3
VCB	17.6
CTD	15.5
MSN	15.4
GEX	8.4
GVR	7.3
QNS	6.9
BID	6.6
CII	4.6
VJC	(6.8)
CEO	(7.8)
PVD	(8.1)
HBC	(10.5)
HPG	(19.0)
PVS	(21.2)
VNM	(23.8)

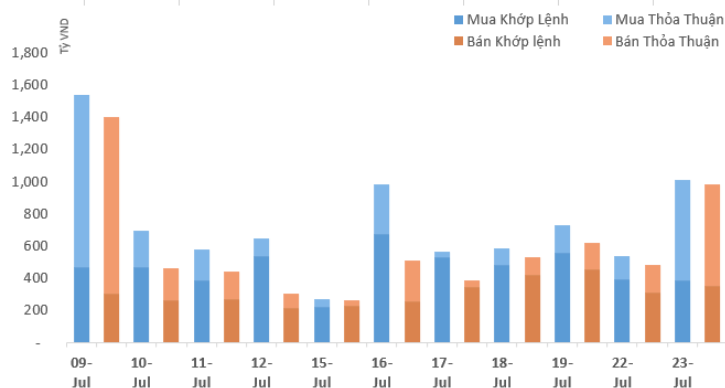
Thị trường lại đạt thêm một nấc cao hơn sau khi co giật phiên hôm trước. Bảng điện vẫn chia hai nửa xanh đỏ với mức độ thận trọng khá cao và tiền vẫn tập trung vào nhóm cổ phiếu lớn. Chỉ số Vnindex lên khá chậm nhưng chắc chắn. Nhóm Vingroup trở thành động lực chính với VIC tăng hơn 2.8%, VHM, VRE hơn 1.5%. Chỉ có một vài cổ phiếu blue chip điều chỉnh nhẹ trong ngày như BVH, BID.

Có khá nhiều cổ phiếu đã hồi phục trong ngày đáng chú ý như HPG đã xanh phiên thứ hai liên tiếp và thoát khỏi vùng giá thấp nhất 20.5 trong 2 năm gần nhất. REE cũng vừa trở lại sau khi có chuỗi giảm điểm 5 phiên liên tục.

Các nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp vẫn duy trì động lực khá tốt ở nhóm PHR, TIP, SZL, MH3. PNJ sau khi ra tin báo cáo Q2 kém khả quan đã bất ngờ tăng trở lại. Những thông tin khó khăn của PNJ đã được thị trường đón biết từ khá lâu vì vậy đã gần như phản ánh vào giá cổ phiếu.

Khối ngoại mua ròng khoảng 24.6 tỷ với các mã PLX(49.3 tỷ), VCB(17.6 tỷ), CTD(15.5 tỷ), MSN(15.4 tỷ), GEX(8.4 tỷ). Phía bán ròng nhiều nhất có VNM(-23.8 tỷ), PVS(-21.2 tỷ), HPG(-19 tỷ), HBC(-10.5 tỷ). VNM và HPG vẫn là hai cổ phiếu bị khối ngoại bán ra nhiều nhất trong thời gian gần đây.

### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại



# Vnindex 989.46

▲ +7.42 (+0.76%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HPG	21.7	950	4.58
VIC	119.8	3,300	2.83
MWG	108.9	2,400	2.25
MBB	22.7	500	2.25
ROS	28.0	500	1.82
PNJ	77.5	1,300	1.71
HNG	18.3	300	1.67
HVN	42.7	700	1.67
VRE	37.3	600	1.63
GAS	107.1	1,600	1.52
VHM	85.8	1,200	1.42
NVL	58.3	700	1.22
FPT	48.8	450	0.93
POW	14.1	100	0.71
MSN	79.6	400	0.51
TPB	23.1	100	0.43
CTG	21.7	50	0.23
SSI	25.1	50	0.20
HDB	26.2	50	0.19
SAB	277.3	100	0.04
EIB	18.0	-	-
TCB	21.1	-	-
STB	11.5	-	-
BHN	92.9	-	-
VPB	19.1	-	-
PLX	64.2	-	-
VNM	125.4	(100)	(0.08)
VJC	131.9	(100)	(0.08)
VCB	78.9	(100)	(0.13)
DHG	101.6	(200)	(0.20)
KDH	22.1	(200)	(0.90)
BID	35.3	(500)	(1.40)
BVH	84.2	(1,600)	(1.86)



Chỉ số Vnindex tiếp tục tăng lên nhưng vẫn có sự phân hóa khá mạnh khi một nửa thị trường còn lại vẫn giảm và chỉ số chung chỉ được kéo lên nhờ nhóm cổ phiếu lớn. Kết quả kinh doanh quý 2 đã công bố gần 200 doanh nghiệp trên cả 3 sàn và những tín hiệu đầu tiên cho thấy bức tranh cũng kém sắc với lợi nhuận chung chỉ bằng năm vừa rồi có nghĩa là bên cạnh một số doanh nghiệp tiếp tục tăng trưởng thì có rất nhiều doanh nghiệp đang lâm vào khó khăn. Điều nhà đầu tư lúc này kỳ vọng là nền kinh tế sẽ được hỗ trợ sau khi các ngân hàng đẩy mạnh tín dụng trong 6 tháng cuối năm.

Thị trường đã đi vào vùng kháng cự quan trọng vì vậy nhà đầu tư có thể cân nhắc chốt lời, thu hẹp lại danh mục và chờ các đợt điều chỉnh để tích lũy trở lại. Chúng tôi vẫn ưu tiên nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản KCN và một số cổ phiếu đầu ngành ưu tiên nắm giữ như VCB, BID, FPT, MWG, TV2, PHR, PNJ, MBB, PLX.

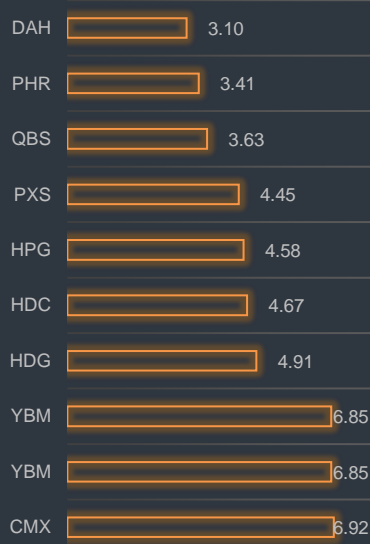


## Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2.2019

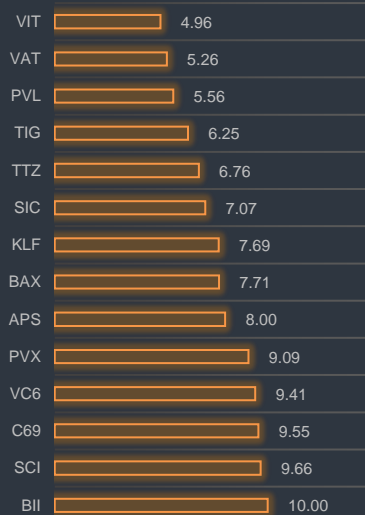
	Giá	LN6T	EPS 4	EPS	Nhận xét
		2019E	Quý	2018F	
	+/-	PE	PE 2018F		
<b>GAS</b>	106.00	<b>6,037.0</b> 6.3%	<b>6,510</b> 16.3	<b>6,792</b> 15.6	GAS báo cáo kết quả kinh doanh Q2 với doanh thu thuần 20,353 tỷ đồng, gần bằng với cùng kỳ, chi phí tài chính với lãi vay giảm ½ còn 54.7 tỷ đồng. Các khoản chi phí bán hàng giảm 13% so với cùng kỳ nhưng khoản chi phí khác tăng mạnh làm LNST Q2 giảm nhẹ so cùng kỳ. Tổng kết 6 tháng doanh thu GAS đạt gần 39 ngàn tỷ, tăng 2.1% và LNST đạt 5,678 tỷ, tăng 6.3% so với 6T 2018. GAS cho biết LN Q2 sụt giảm so giá dầu giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.
<b>NT2</b>	26.4	<b>386.6</b> -23.2%	<b>2,310</b> 11.4	<b>2,581</b> 10.2	6 tháng đầu năm, DT của NT2 đạt 4,015 tỉ đồng, giảm nhẹ so với cùng kỳ. LNST 386.6 tỉ đồng, giảm 23%. Năm 2019 Nhơn Trạch 2 đạt mục tiêu tổng doanh thu đạt 7,482 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 782 tỉ đồng, giảm 5% so với thực hiện 2018. Nguyên nhân lợi nhuận gộp 6 tháng giảm là tỉ lệ doanh thu sản xuất điện thấp hơn tỉ lệ tăng giá vốn sản xuất điện (chủ yếu là chi phí nhiên liệu khí).
<b>CTD</b>	111.10	<b>312.6</b> -56.5%	<b>14,465</b> 7.7	<b>13,616</b> 8.2	Quý 2/2019 doanh thu thuần đạt 5,788 tỷ đồng giảm 30% so với cùng kỳ, giá vốn hàng bán chiếm gần 97% nên CTD chỉ còn gần 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp giảm 67%. LNST Q2 chỉ đạt 123.8 tỷ trong đó 1/2 là 72 tỷ đến từ tiền lãi ngân hàng. Tính chung 6 tháng đầu năm, CTD đạt doanh thu 10,038 giảm -20.4% và LNST 312 tỷ, giảm -56.5% so cùng kỳ. Kế hoạch năm 2019 lợi nhuận 1,300 tỷ.
<b>D2D</b>	81.8	<b>83.4</b> 106.8%	<b>6,449</b> 12.7	<b>5,631</b> 14.5	6 tháng 2019, D2D đạt DT giảm 5% còn 122 tỷ đồng. Tuy nhiên, biên lợi nhuận hiệu quả hơn giúp D2D đạt mức lãi 83 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ năm 2018. Với kết quả 6 tháng, công ty thực hiện hơn 93% kế hoạch lợi nhuận năm. D2D có tổng tài sản hơn 2,200 tỷ đồng; riêng khoản mục tiền và tiền gửi ngân hàng chiếm đến 1,467 tỷ đồng. Về nguồn vốn, đang ghi nhận 954 tỷ đồng người mua trả tiền trước ngắn hạn (chủ yếu là trả trước cho KDC Lộc An) và 657 tỷ doanh thu dài hạn chưa thực hiện.
<b>PTB</b>	67.70	<b>193.0</b> 16.5%	<b>8,704</b> 7.8	<b>9,683</b> 7.0	PTB đạt DT hợp nhất 2,605 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 235 tỷ đồng và 193 tỷ đồng, tăng 16% và 13%. Doanh thu và LNST lũy kế 6 tháng đầu năm lần lượt đạt 44% và 42% kế hoạch năm. Về kế hoạch hoạt động trong quý III, công ty đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 1.468 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 142 tỷ đồng.
<b>TCM</b>	27.0	<b>117.0</b> 0.7%	<b>4,489</b> 6.0	<b>4,178</b> 6.5	TCM công bố hoạt động 6 tháng đầu năm, doanh thu Tập đoàn ghi nhận khoảng 74.4 triệu USD, tương đương 1,711 tỷ đồng và tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế 5.1 triệu USD, tương đương 117 tỷ đồng và tăng 11%. So với kế hoạch doanh thu 3.952 tỷ và lợi nhuận sau thuế 242 tỷ đồng năm nay, nửa chặng đường vừa qua TCM đã thực hiện được 48% chỉ năm.
<b>NTC</b>	185.90	<b>86.6</b> -1.3%	<b>29,283</b> 6.3	<b>8,125</b> 22.9	NTC giảm nhẹ DT về 4.4 tỷ đồng. Tuy nhiên, chi phí giá vốn tăng cao khiến lợi nhuận gộp của doanh nghiệp giảm 26% còn 35.4 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng mạnh 42% lên 45.4 tỷ đồng (chủ yếu do cổ tức đột biến). Lũy kế 6 tháng đầu năm, DTT của Nam Tân Uyên đi ngang trên 86 tỷ đồng. Tuy nhiên, hoạt động tài chính hiệu quả hơn giúp doanh nghiệp báo lãi trên 130 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ.

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE



## Top tăng giá HNX



**HT1** - CTCP Xi măng Hà Tiên 1 - Công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2019 với doanh thu thuần đạt gần 2.368 tỷ đồng, tăng 7,4% so với quý II/2018. Dù doanh thu tăng mạnh, nhưng Xi măng Hà Tiên vẫn ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý II còn 208,5 tỷ đồng, giảm 14% so với quý 2 năm ngoái.

**TIP** - CTCP Phát triển KCN Tín Nghĩa – Công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2019 với doanh thu thuần 54,5 tỷ đồng, tăng 60% so với cùng kỳ năm trước. Sau khi trừ chi phí Tín Nghĩa ghi nhận 27 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong quý II/2019, gấp 2,7 lần thực hiện cùng kỳ năm trước.

**DPM** - Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP – Quý II/2019 doanh thu giảm 28,5% nhưng giá vốn hàng bán giảm ít hơn 25,3%, dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 43,5%, đạt 262 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ là 28 tỷ đồng, giảm 87%, EPS là 66 đồng.

**CTF** - CTCP City Auto - Công bố kết quả kinh doanh quý II/2019 tăng trưởng mạnh, với doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 645 tỷ đồng, tăng 83,7% so với cùng kỳ. Sau khi trừ chi phí lợi nhuận sau thuế quý II, CTF đạt hơn 22,5 tỷ đồng, gấp 7,5 lần so với quý 2/2018.

**BID** - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV - Ngày 22/7, HĐQT đã thông qua việc phát hành riêng lẻ hơn 603,3 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 15% vốn điều lệ cho đối tác chiến lược nước ngoài – KEB Hana Bank, với tổng giá trị hơn 20.295 tỷ đồng.

**YEG** - CTCP Tập đoàn Yeah1 - Thông báo chỉ mua được hơn 1,77 triệu cổ phiếu trong tổng số 2 triệu cổ phiếu quỹ đăng ký mua từ ngày 18/6 đến 17/7, với giá bình quân 79.748 đồng/cổ phiếu.

**TV2** – CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2 - HĐQT thống nhất phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 3 năm 2018 theo tỷ lệ 62,5% (cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu được nhận 625 cổ phiếu mới), tương đương TV2 sẽ phát hành thêm hơn 9,23 triệu cổ phiếu mới. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III/2019.

**BTP** - CTCP Nhiệt điện Bà Rịa - Ngày 02/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức còn lại năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 05/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 01/10/2019.

**VND** - CTCP Chứng khoán VNDirect - Thông báo kết quả kinh doanh quý III/2019 với doanh thu hoạt động giảm 10% so với cùng kỳ xuống 365,6 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 32 tỷ đồng, giảm 63%. Lũy kế 6 tháng đầu năm, VND đạt 686,5 tỷ đồng doanh thu hoạt động, giảm 20% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 121 tỷ đồng, giảm 46,1%.



## Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	48.8	3,300	3.1%	42,26	74%	0.0%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	48.8	5,170	2.4%	56,09	36%	-2.0%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	48.8	5,150	-30.4%	41,90	-14%	-6.2%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	21.7	1,180	2.6%	70,87	-2%	-14.2%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	21.7	550	0%	161,29	-45%	-53.8%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	21.7	920	2.2%	33,25	-39%	-17.2%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	21.7	1,850	23.3%	17,20	-16%	-14.2%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	21.7	3,000	8.3%	65,77	-9%	-17.8%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.7	3,070	5.9%	299,80	62%	0.9%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.7	3,670	7.9%	72,62	15%	-9.2%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	108.9	5,490	6.6%	82,08	175%	13.1%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	108.9	5,660	-1%	94,23	89%	6.8%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	108.9	4,800	9.6%	75,04	-66%	4.7%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	108.9	23,800	5.8%	65,05	781%	0.4%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	77.5	2,280	9.6%	104,25	34%	-11.2%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	125.4	1,070	-6.1%	140,20	-11%	-26.6%	14-12

## Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

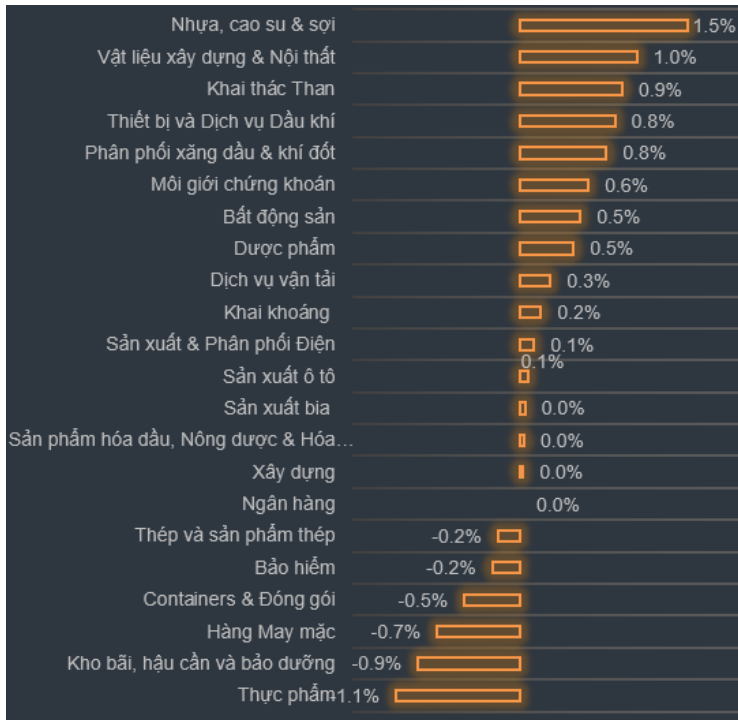
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS
VCB	HOSE	78.9	52,103	18.0	4.0	422,810	199,430	226,517,500	292,630	23.89	4,372
CTG	HOSE	21.7	63,240	14.6	1.2	-	10,020	5	80,798	30.00	1,483
BID	HOSE	35.3	75,228	16.4	2.3	299,690	113,300	916,471,521	120,681	3.19	2,150
MBB	HOSE	22.7	163,493	7.5	1.4	-	-	-	47,974	20.00	3,029
TCB	HOSE	21.1	32,986	8.7	1.4	-	-	6	73,778	22.51	2,434
VPB	HOSE	19.1	24,268	7.0	1.3	60,000	60,000	-	46,924	22.72	2,718
STB	HOSE	11.5	21,977	9.3	0.8	71,000	73,500	181,959,435	20,742	13.98	1,241
EIB	HOSE	18	63,015	44.6	1.5	-	10,000	-	22,130	30.00	404
HDB	HOSE	26.2	23,216	8.9	1.6	11,530	650	56,605,045	25,702	24.23	2,939
TPB	HOSE	23.1	4,992	9.9	1.7	25,000	-	25,004	19,648	30.00	2,343
SHB	HNX	6.8	24,099	4.7	0.5	15,100	12,000	243,076,002	8,181	16.01	1,457
ACB	HNX	30.8	60,924	7.9	1.7	-	-	-	38,413	30.00	3,877
NVB	HNX	8.1	20,214	68.7	0.8	-	-	122,953,671	3,906	0.04	118
LPB	UPCOM	8.4	15,908	7.3	0.6	20,000	15,000	6,211,794	7,460	4.30	1,145
BAB	UPCOM	20.6	107	16.0	1.6	-	-	165,000,000	11,330	-	1,287
VIB	UPCOM	18.6	7,308	5.8	1.3	-	-	-	14,123	20.50	3,232
KLB	UPCOM	9.8	13	13.2	0.8	-	-	97,108,738	3,135	-	741
			653,091	15.80	1.43	925,130	493,900	2,015,928,721	837,556		2,057



**Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,875. PE: 16.3**

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
HPG	21.7	4.58	170,698	428,230	1,311,840	2,956	7.3	1.4	20.6	27.2	30.4
VIC	119.8	2.83	330,460	410,200	459,350	1,049	114.2	5.7	98.8	121.3	51.2
REE	33.6	2.28	208,516	-	-	5,617	6.0	1.1	30.8	34.7	51.4
MWG	108.9	2.25	999,860	2,293,093	2,293,093	7,177	15.2	4.8	80	105.9	81.7
MBB	22.7	2.25	129,908	-	-	3,029	7.5	1.4	20	22.4	69.6
ROS	28	1.82	148,488	32,890	29,020	327	85.5	2.7	27.4	35.7	33
PNJ	77.5	1.71	259,334	-	-	4,797	16.2	4.3	67.7	82	48.5
VRE	37.3	1.63	2,824,992	8,375,940	8,255,070	1,064	35.1	3.0	28.1	37.4	65.8
GAS	107.1	1.52	161,938	25,670	4,170	6,543	16.4	4.6	86.1	114	53.1
VHM	85.8	1.42	97,110	460,380	473,680	3,842	22.3	6.3	77.5	96.7	58.5
NVL	58.3	1.22	790,991	40,690	35,190	3,722	15.7	2.8	55.5	62.5	43.1
FPT	48.8	0.93	115,998	92,120	92,220	4,043	12.1	2.5	37.5	48.2	67.2
MSN	79.6	0.51	595,568	408,000	212,460	4,485	17.7	3.1	75.8	91.3	34.2
GMD	26.7	0.38	1,876,566	-	-	2,323	11.5	1.3	25.5	28.4	53.4
CTG	21.7	0.23	543,458	-	10,020	1,483	14.6	1.2	19.5	23.4	60.7
SSI	25.1	0.2	871,594	216,460	65,190	1,901	13.2	1.4	24.5	29.5	58.5
HDB	26.2	0.19	107,304	11,530	650	2,939	8.9	1.6	26	31.9	48.6
CTD	112.2	0.18	298,264	218,810	80,500	18,125	6.2	1.0	96.8	146	59.2
SAB	277.3	0.04	425,038	4,110	3,880	6,678	41.5	11.0	231	289	48.7
EIB	18	0	868,902	-	10,000	404	44.6	1.5	16	18.8	50
CII	22	0	3,091,756	297,710	90,130	225	97.9	1.1	21.6	25.5	45.9
TCB	21.1	0	950,352	-	-	2,434	8.7	1.4	20.1	27.8	50.2
STB	11.5	0	66,524	71,000	73,500	1,241	9.3	0.8	11.2	13.1	56.7
VPB	19.1	0	287,736	60,000	60,000	2,718	7.0	1.3	17.9	22.5	55.1
VNM	125.4	-0.08	155,038	291,620	481,810	5,924	21.2	7.7	123	149.8	55.8
VJC	131.9	-0.08	2,291,152	77,580	128,820	9,812	13.4	4.6	109.5	131.5	60.7
VCB	78.9	-0.13	529,778	422,810	199,430	4,372	18.0	4.0	55.2	79	72.2
DHG	101.6	-0.2	53,172	10,030	700	4,726	21.5	4.4	82	119.4	41
SBT	16.6	-0.3	305,442	49,560	43,990	850	19.5	1.4	16.3	20.7	38.2
DPM	15.1	-0.33	26,090	640	14,730	1,460	10.3	0.7	15	22.2	35.5
				14,299,073	14,429,443	3,875	16.33				

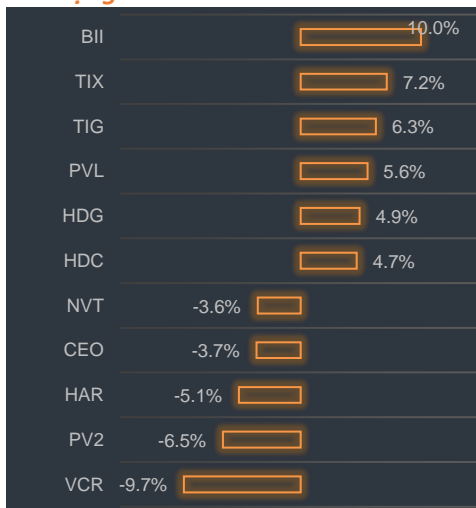
# Tăng giảm ngành trong ngày



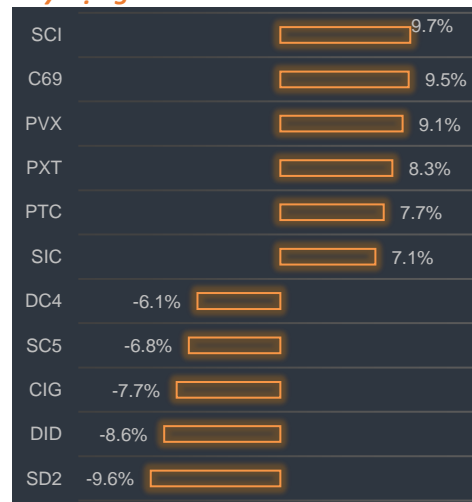
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	BII, TIX, TIG
<b>Xây dựng:</b>	SCI, C69, PVX
<b>Dầu khí:</b>	SFC, PVC, PVB
<b>Chứng khoán:</b>	APS, IVS, MBS
<b>Ngân hàng:</b>	MBB, CTG, TPB

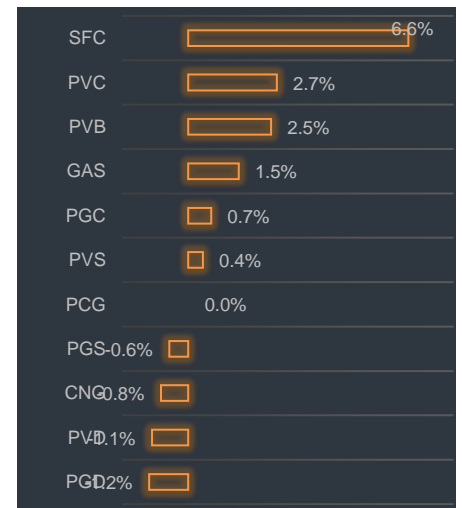
### Bất động sản



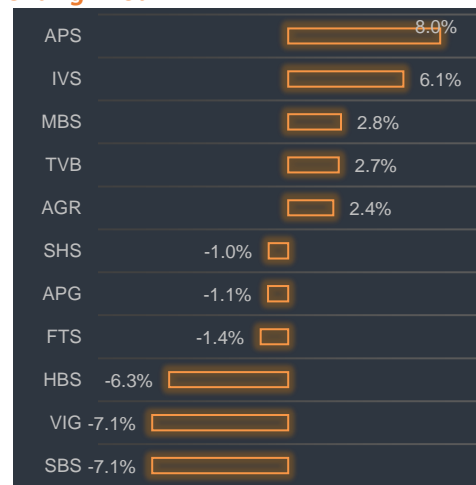
### Xây dựng



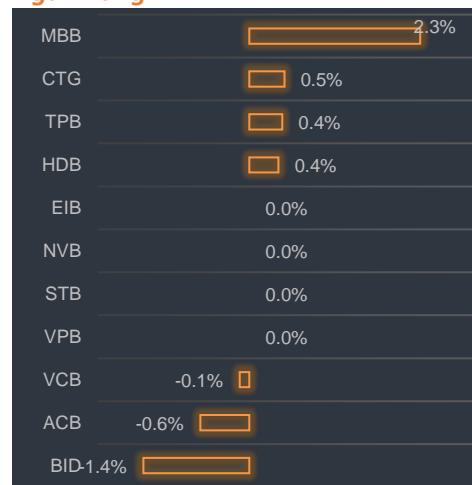
### Dầu khí



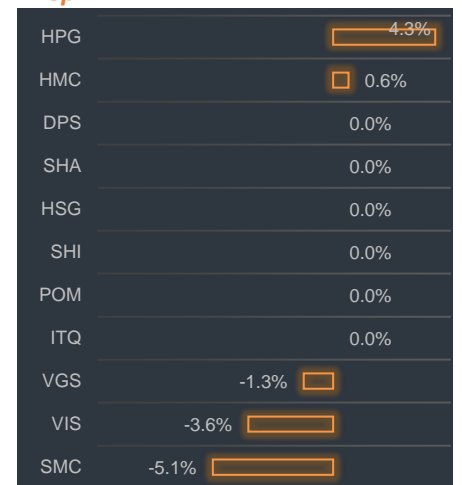
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931